Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2023/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 09 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng chưa được nhận hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước có cùng nội dung hỗ trợ. Trong trường hợp cùng một nội dung có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ thì áp dụng mức chi hỗ trợ cao nhất. Nguyên tắc này không áp dụng đối với việc hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai và hỗ trợ tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai.

Điều 3. Nội dung, mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán

Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; thống kê chi phí thực tế, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Mức chi hỗ trợ tối đa 100.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán.

b) Hỗ trợ ngày công lao động cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được huy động tham gia ứng phó thiên tai; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai: Mức hỗ trợ trong thời gian được huy động thực hiện nhiệm vụ ứng phó, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Mức chi ban ngày bằng 0,1 lần mức lương cơ sở; nếu làm nhiệm vụ vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) bằng 0,2 lần mức lương cơ sở.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Chi theo thực tế và khả năng cân đối của Quỹ. Mức chi tối đa 300.000 đồng/người/đợt thiên tai;

- Chi hỗ trợ sách vở, phương tiện học tập cho học sinh: Chi theo thực tế và khả năng cân đối của Quỹ. Mức chi tối đa 400.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Mức chi tối thiểu 20.000.000 đồng/hộ;

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở đối với hộ gia đình khác, mức chi hỗ trợ do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của địa phương và khả năng cân đối thu chi của Quỹ. Mức chi tối đa 20.000.000 đồng/hộ;

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức chi theo thực tế và khả năng cân đối thu chi của Quỹ, tối đa 50.000.000 đồng trong tổng mức đầu tư 1 công trình;

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi theo thực tế dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối thu chi của Quỹ. Mức chi tối đa 10.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn bị ảnh hưởng.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi theo tình hình thực tế và phụ thuộc vào khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

đ) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: Mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình truyền hình; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) xuất bản phẩm khi tham gia thực hiện tuyên truyền.

b) Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định

một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

c) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi theo chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt; tình hình thực tế và phù hợp khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

d) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ cao về thiên tai (sạt lở, sụt lún đất, đá; ngập lụt, lũ quét): Mức chi 30.000.000 đồng/hộ.

đ) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được huy động:

- Tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập: Mức chi hỗ trợ bằng 0,05 lần mức lương cơ sở;

- Tham gia làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai: Mức chi hỗ trợ bằng 0,1 lần mức lương cơ sở;

Nếu làm nhiệm vụ vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính gấp đôi. Trường hợp huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã; được hỗ trợ tiền ăn theo mức quy định tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

g) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi theo dự toán hàng năm được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

h) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi theo thực tế và phù hợp với khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

i) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và khả năng cân đối của Quỹ.

4. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh: Theo dự toán chi được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhưng không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, sử dụng để chi cho các nội dung sau: Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, hỗ trợ tiền lương làm thêm giờ cho cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ Cơ quan

quản lý Quỹ; hỗ trợ các khoản công tác phí, các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến hoạt động của Quỹ; hỗ trợ cho Ngành thuế để chi cho công tác liên quan đến việc triển khai xây dựng kế hoạch và đôn đốc thu nộp của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài Quỹ do Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế khu vực đôn đốc thu quỹ (nếu có).

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 4. Phân bổ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Kết thúc đợt thu Quỹ hằng năm, căn cứ tổng số thu Quỹ thực tế trên địa bàn mỗi cấp, Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được phân bổ 28% số thu trên địa bàn để: hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân bổ 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả 72% số thu của cấp xã được chuyển lên huyện) để: chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ là 3%.

3. Trường hợp các xã khu vực III được phân bổ theo quy định tại khoản 1 Điều này (không tính 5% chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu) có số tiền thấp hơn các xã không ở khu vực III, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ tối thiểu cho Ủy ban nhân dân các xã này phải bằng số tiền của cấp xã không ở khu vực III được phân bổ thấp nhất (không tính 5% chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu) trên địa bàn tỉnh.

4. Phần còn lại do Quỹ cấp tỉnh quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số thu Quỹ thực tế của năm trước lập danh sách phân bổ Quỹ trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này gửi Cơ quan Quản lý Quỹ tổng hợp và lập danh sách phân bổ bao gồm cả các xã theo quy định tại khoản 3 Điều này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

6. Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Cơ quan Quản lý Quỹ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

Điều 5. Thẩm quyền chi hỗ trợ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quyết định này từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh. Ban Chỉ huy

PTDS, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định này từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, xã căn cứ tình hình thực tế tại địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Trường hợp nhu cầu hỗ trợ lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, sau khi sử dụng ngân sách cấp mình và nguồn Quỹ được phân bổ để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định hỗ trợ.

Điều 6. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ

1. Kế hoạch hàng năm

Thường trực Ban Chỉ huy về Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp phát sinh xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra

a) Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục;

b) Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục;

c) Cơ quan Thường trực về phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ của tỉnh để kịp thời tổ chức khắc phục.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

Điều 7. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán;

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để thẩm định theo quy định;

b) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ; Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi của Ủy ban nhân dân cấp xã và lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi quỹ trên địa bàn cấp huyện (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ), gửi báo cáo về Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định;

c) Cơ quan quản lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/3 năm sau.

2. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan thường trực về phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy PTDS, Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là đầu mối, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát về tình hình quản lý và sử dụng Quỹ;

b) Thẩm định, phê duyệt báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Cơ quan quản lý Quỹ

a) Tham mưu xây dựng kế hoạch thu, chi Quỹ hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

b) Báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Hội đồng quản lý Quỹ vào Quý I năm sau;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thẩm tra quyết toán của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện, lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31/3 năm sau;

d) Báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thu, chi Quỹ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, và các cơ quan có liên quan;

đ) Lập dự toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định;

g) Công khai báo cáo quyết toán bằng các hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan quản lý Quỹ và trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại chuyên mục Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực;

c) Lập báo cáo quyết toán và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 năm sau.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

b) Lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ trước 28/02 hàng năm.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; thực hiện công khai: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

b) Lập báo cáo quyết toán, thu, chi Quỹ trên địa bàn; và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2023 và bãi bỏ Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ

phòng, chống thiên tai tỉnh Cao Bằng, Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2, Điều 9;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các CV NCTH;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Kh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Xuân Ánh